

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh; tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã và tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027-2031;

Căn cứ Quy định số 183-QĐ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về biên chế các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương; cơ quan Mặt trận Tổ quốc, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các tỉnh, thành phố năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 326-QĐ/BTCTW ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Phú Thọ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 608-QĐ/TU ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao tổng biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Phú Thọ năm 2026;

Xét Tờ trình số 950/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh; tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã và tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 như sau:

1. Giao **8.105** biên chế cán bộ, công chức cho các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, cụ thể:

a) Giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh là **2.410** biên chế (*Chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

b) Giao tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã là **5.695** biên chế.

2. Giao tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là **68.461** biên chế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XX, Kỳ họp thứ Năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2026. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- TT Thông tin - Công báo (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, TTDN.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình

Phụ lục
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	118
2	Sở Tài chính	196
3	Sở Công Thương	255
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	98
5	Sở Ngoại vụ	27
6	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	63
7	Sở Nội vụ	138
8	Sở Xây dựng	167
9	Sở Nông nghiệp và Môi trường	615
10	Sở Khoa học và Công nghệ	95
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	100
12	Sở Tư pháp	55
13	Sở Y tế	132
14	Sở Dân tộc và Tôn giáo	49
15	Thanh tra tỉnh	236
16	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	66
	Tổng số:	2.410

13/2